

Số: *1155* /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *05* tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Kè chống sạt lở
sông Đắk Nang, thôn Tân Phú, xã Đắk Nang, huyện Krông Nô,
tỉnh Đắk Nông (Hạng mục: Kè chống sạt lở)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày
18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về
quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy
định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết
kế dự toán xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Đắk
Nông về chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở sông Đắk Nang, thôn Tân Phú,
xã Đắk Nang, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (Hạng mục: Kè chống sạt lở);*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NĐ-HĐND ngày 23/4/2020 của HĐND tỉnh Đắk
Nông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 37/NĐ-HĐND ngày
11/12/2019 của HĐND tỉnh Đắk Nông về chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt
lở sông Đắk Nang, thôn Tân Phú, xã Đắk Nang, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông
(Hạng mục: Kè chống sạt lở);*

*Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh
về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 122/TTr-SNN ngày 28 tháng 7 năm 2020 và kết quả thẩm định số 23/TĐ-
TTĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tổ thẩm định 221.*



Handwritten signature or mark.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Kè chống sạt lở sông Đắc Nang, thôn Tân Phú, xã Đắc Nang, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (Hạng mục: Kè chống sạt lở) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở sông Đắc Nang, thôn Tân Phú, xã Đắc Nang, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (Hạng mục: Kè chống sạt lở).

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông.

3. Mục tiêu xây dựng:

- Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo an toàn giao thông tuyến Quốc lộ 28 (đoạn qua cầu Đắc Nang, xã Đắc Nang, huyện Krông Nô), đường quản lý công trình hồ Đắc Nang, xã Đắc Nang, huyện Krông Nô và tính mạng của các hộ dân vùng dự án hai bên sông Đắc Nang; bảo vệ, ổn định diện tích sử dụng đất hai bên bờ sông Đắc Nang.

- Quy mô đầu tư: Tiến hành kè từ tràn xả lũ hồ Đắc Nang về phía hạ lưu những đoạn bị sạt lở nghiêm trọng, xung yếu, tổng chiều dài đoạn kè hai bên khoảng 700m.

4. Nội dung và quy mô xây dựng: Kè hai bên sông đoạn từ sau cầu Đắc Nang khoảng 40m về phía thượng lưu hồ khoảng 400m, với tổng chiều dài kè hai bên $L=700m$.

- Kè chống sạt lở bằng rọ đá với chiều dài hai bên $L=496m$, trong đó (bên trái $L=185m$, bên phải $L=311m$), chiều cao trung bình $H= (4,0 - 5,0)m$, chiều rộng $B=3,0m$, kích thước rọ đá $2x1x1m$, đổ bê tông M200 đá 1x2 dày 1m, rộng 2m, dài 4,0m, đóng cọc thép I200 cao 4m, cứ 2m đóng một cọc I200.

- Kè chống sạt lở đoạn sau tràn xả lũ với chiều dài hai bên $L=204m$, kết cấu bằng tường bê tông trọng lực M200 đá 1x2, chiều cao trung bình $H=4,0m$, lót đá 4x6 vữa M50 dày 8cm và gia cố mái ta luy $m=2$ bảo vệ đường bằng kết cấu BTCT đá 1x2 dày 15cm, lót vữa M50 dày 3cm.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Xây dựng và Công nghệ Long Hưng.

6. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Đỗ Văn Chiến. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số: DAL-00020800 được Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/4/2018.

7. Địa điểm xây dựng: Thôn Phú Tân, xã Đắc Nang, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

8. Diện tích chiếm đất, phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Diện tích chiếm đất vĩnh viễn: 1,5ha.

- Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng: Chủ đầu tư phải có đánh giá thiệt hại để bồi thường cho người dân; việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.



✓

9. Loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công trình cấp IV.

10. Số bước thiết kế: 02 bước.

11. Tổng mức đầu tư: 21.700.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, bảy trăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	16.976.937.000	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	440.166.000	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.591.443.000	đồng.
- Chi phí khác:	409.065.000	đồng.
- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng:	1.000.000.000	đồng.
- Dự phòng phí:	1.282.389.000	đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách Trung ương là 21,7 tỷ đồng. Trong đó: Giai đoạn 2016-2020 là 11,7 tỷ đồng; giai đoạn sau năm 2020 là 10 tỷ đồng.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020-2022.

Điều 2.

1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này; quản lý đầu tư, xây dựng đảm bảo tính bền vững, chất lượng công trình, hiệu quả đầu tư và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý của các nội dung đề xuất nêu trên; đồng thời, phải giám sát đầu tư, đảm bảo việc triển khai công trình đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Krông Nô; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CTTĐT, KTN (Va) ₃



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Hải